

BẢNG ĐIỂM THI TỔNG CỤC 16,17.08.2025

STT	HỌ	TÊN	SBD	NĂM SINH	SỐ ID	CẮT DA	ĐIỂM CỘNG CUỐI KHÓA	SƠN FRENCH TRÊN BÀN TAY GIẢ	ĐIỂM CỘNG CUỐI KHÓA	SGVG	ĐIỂM CỘNG E-MANICURE	ĐÁP BỐT DESIGN	ĐIỂM CỘNG CUỐI KHÓA	TỔNG ĐIỂM VẼ (VỀ GEL, NÔI, ĐÍNH DÁ, VMTH)	ĐIỂM CỘNG BÀI TẬP	TB TH	ĐIỂM CỘNG SWS	TỔNG THỰC HÀNH	Lý Thuyết	Tổng cộng	Xếp Loại
1	Trần Thanh	An	001	22/02/2004	KP2555	8.9	+1	8.6	+1	8.7	+0	8.7	+1	44	+3	9.5	+0	9.5	9.7	9.6	Xuất sắc
2	Vô Thị Loan	Anh	002	25/07/1987	KP2643 HVF	7.1	+0.5	8	+0	9.2	+0	7.1	+1	41	+2.5	8.3	+0	8.3	9.4	8.7	Giỏi
3	Nguyễn Thị Ngọc	Đào	003	22/04/2001	KP2567	9	+1	7.9	+1	7.2	+0	7.3	+1	38	+4	8.6	+0	8.6	9.9	9	Xuất sắc
4	Lê Kim	Đính	004	28/12/1988	KP2640 HVF	7.2	+0	8.2	+0	9.3	+0	7.7	+1	41	+2	8.4	+0	8.4	10	8.9	Giỏi
5	Ngô Bội	Dung	005	07/11/1995	KP2407	8.3	+1	7.3	+1	7.7	+0	7.7	+1	38.5	+4	8.5	+0.5	9	9.3	9.1	Xuất sắc
6	Nguyễn Thị	Hà	010	20/10/1996	KP2533	8.5	+1	7.2	+0	7.5	+0	6.9	+1	39	+4	8.1	+0	8.1	10	8.7	Giỏi
7	Lạc Thủy	Lan	014	22/07/1990	KP2538	8.2	+1	6.9	+1	8.5	+0	8.2	+1	37.5	+4	8.6	+0.5	9.1	9.7	9.3	Xuất sắc
8	Phạm Thị Nhị	Lan	015	25/05/1990	KP2525	8.4	+1	7.5	+1	7.7	+0	7.2	+1	36.5	+4	8.4	+0	8.4	9.4	8.7	Giỏi
9	Lê Thị Mỹ	Linh	018	17/03/2000	KP2463	7.8	+1	7.1	+1	7.7	+0	8	+1	36.5	+3	8.3	+0	8.3	9.7	8.8	Giỏi
10	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	019	20/07/1992	KP2561	8.9	+1	8	+1	8.7	+0	7.7	+1	38.5	+4	9	+0.5	9.5	9.7	9.6	Xuất sắc
11	Lư Tịnh	Nhàn	020	16/11/1982	KP2472	7.4	+1	7.1	+1	6.7	+0	7	+1	35.5	+4	7.8	+0	7.8	7.9	7.8	Khá
12	Nguyễn Thị	Phương	022	02/01/1989	KP2639 HVF	7.8	+0.5	7.5	+0	8.8	+0	8.4	+1	43	+2.5	8.6	+0	8.6	9.1	8.8	Giỏi
13	Nguyễn Thị Ngọc	Thắm	024	15/09/1989	KP2650 TS tự do	8.5	+0.5	8.1	+0	8	+0	8.1	+1	38	+0	8.4	+0	8.4	7.4	8.1	Giỏi
14	Trần Lâm Ngọc	Thuận	026	29/06/2002	KP2549	9	+1	8	+1	8.8	+0	8.5	+1	46	+4	9.5	+0	9.5	9.3	9.4	Xuất sắc
15	Hồ Thị Mỹ	Tiên	027	14/04/1993	KP2293	7.9	+1	7.8	+1	8.5	+0	7.7	+1	41	+4	8.8	+0	8.8	8.3	8.6	Giỏi
16	Huỳnh Lễ	Trang	028	20/06/1995	KP2375	7.9	+1	7.6	+1	7.7	+0	6.9	+1	39.5	+3.5	8.3	+0	8.3	9.5	8.7	Giỏi
17	Trần Thị Thanh	Trúc	030	11/04/1998	KP2586	8.9	+1	7.9	+1	8.2	+0	7.2	+1	40	+4	8.8	+0	8.8	10	9.2	Xuất sắc
18	Huỳnh Thị Cẩm	Tú	031	20/06/1998	KP2626 HVF	8.1	+0	6.4	+0	8.3	+0	8.1	+1	39	+2	8	+0	8	8.3	8.1	Giỏi